

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự, Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số 71/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S

Trụ sở: Xóm F, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Trung T, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lại Thị T1, nhân viên công ty

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tô G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở: Xóm N, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Ông Nguyễn Quang H nhất trí trả cho Công ty Cổ phần S số tiền 187.000.000 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu đồng) tiền cám thức ăn chăn nuôi, trả bằng 01 (một) lần vào ngày 21/8/2024.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quang H tự nguyện chịu 4.675.000 đồng (*bốn triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

- Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền 6.330.000 đồng (*sáu triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0002723, ngày 15/4/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Mừng